

Số: ~~1753~~/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố tại Tờ trình số 263/TTr-SKHHCN ngày 14/3/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 26 thủ tục hành chính, bãi bỏ 26 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ hạt nhân và Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính số 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13 phần I, mục A; thủ tục số 1, 2, 3 phần II mục B; thủ tục số 6, 7 phần III mục B; các thủ tục số 2, 3, 4, 5, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 25, 28 phần IV mục B Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hết hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP L.T.Lục;  
các phòng: TKBT, KSTTHC, HC-TC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP ;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC(Quỳnh). ✓

**CHỦ TỊCH**  
  
Nguyễn Đức Chung

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1753~~ /QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng</b>				
1.	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ quan chỉ định thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.</li><li>- Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ: Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.</li><li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định</li></ul>	Lựa chọn một trong các cách thức: <ul style="list-style-type: none"><li>- Gửi trực tiếp</li><li>- Gửi qua hệ thống bưu chính</li><li>- Công thông tin điện tử</li></ul>	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.</li><li>- Quyết định số 1662/QĐ-BKH-CN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</li></ul>
2.	Thủ tục thay đổi, bổ sung	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ	Lựa chọn một trong các cách	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu	- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	quan chỉ định thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ: Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định	thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá. - Quyết định số 1662/QĐ-BKHHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
3.	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan chỉ định xem xét, cấp lại quyết định chỉ định.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá. - Quyết định số 1662/QĐ-BKHHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
					chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
4.	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng đầy đủ và hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá. - Quyết định số 1662/QĐ-BKHHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
5.	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	Hàng năm	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định số 1662/QĐ-BKHHCN ngày 15/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
6.	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	04 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
7.	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	04 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
					hóa TTHC năm 2017.
8.	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận	04 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật  Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
9.	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng	04 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái	Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh		thông bưu chính - Công thông tin điện tử	Học, Ba Đình, Hà Nội	học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật  Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
10.	Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn	Trường hợp sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa: 05 ngày làm việc.  Trường hợp sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa: 03 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;  Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa				trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;  Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
11.	Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc	Trường hợp sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa: 05 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;  Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa				trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;  Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
12.	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng	02 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 89 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;  Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa				trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;  Quyết định số 2138/QĐ-BKHHCN ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ</b>				
13.	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập tổ chức hợp hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì thực hiện dự án: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản mở hồ sơ;</li> <li>- Thành lập và tổ chức họp Tổ thẩm định dự toán kinh phí dự án: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày</li> </ul>	Lựa chọn một trong các cách thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp</li> <li>- Gửi qua hệ thống bưu chính</li> <li>- Công thông tin điện tử</li> </ul>	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	<p>nhận được hồ sơ đã được hiệu chỉnh;</p> <p>- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định;</p> <p>- Công bố kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt.</p>			<p>tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;</p> <p>- Thông tư số 17/2017/TT-BKHHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.</p>
14.	Thủ tục thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-	<p>- Thay đổi thời gian thực hiện dự án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức chủ trì dự án;</p> <p>- Các thay đổi, điều chỉnh khác: Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <p>- Gửi trực tiếp</p> <p>- Gửi qua hệ thống bưu chính</p> <p>- Công thông tin điện tử</p>	<p>Bộ phận một cửa</p> <p>- Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội</p>	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	2020 (đối với dự án địa phương quản lý)				tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020; - Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 03/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; - Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.
15.	Thủ tục chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai	- Thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ: trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng hợp lệ. - Xem xét, ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện dự án: sau khi tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường. Trường hợp cần thiết	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	phải tổ chức lấy ý kiến tư vấn của các nhà khoa học, chuyên gia quản lý.			tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020; - Thông tư số 04/2015/TT-BKH-CN ngày 03/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; - Thông tư số 17/2017/TT-BKH-CN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.
16.	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài	- Thông báo cho tổ chức chủ trì tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;  - Tổ chức chủ trì dự án bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Cổng thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	<p>báo của Sở Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Thành lập hội đồng: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án hợp lệ;</p> <p>- Tổ chức họp hội đồng: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định thành lập hội đồng;</p> <p>- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận kết quả thực hiện dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ các tài liệu công nhận kết quả thực hiện dự án.</p>			<p>tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;</p> <p>- Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>- Thông tư số 17/2017/TT-BKHHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.</p>
17.	Thủ tục cấp Giấy chứng	01 tháng	Lựa chọn một trong các cách thức:	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ	- Quyết định số 3675/QĐ-BKHHCN ngày 25/12/2017 của Bộ KH&CN về việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp		- Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
18.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	15 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	Quyết định số 3675/QĐ-BKHHCN ngày 25/12/2017 của Bộ KH&CN về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân</b>				
19.	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X – quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
20.	Thủ tục phê	09 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp	Bộ phận một cửa	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X – quang y tế)			- Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ</b>				
21.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Cổng thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
22.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	nghệ		- Cổng thông tin điện tử		
23.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Cổng thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
24.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Cổng thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
25.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	Quyết định số 1573/QĐ-BKHCHN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)		- Công thông tin điện tử		chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
26.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp - Gửi qua hệ thống bưu chính - Công thông tin điện tử	Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Số 5-7 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4753~~ /QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT	Thứ tự thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng</b>		
1.	Thủ tục 4 mục I – phần A. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật  Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
2.	Thủ tục 5 mục I – phần A. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật  Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm

			2017.
3.	Thủ tục 6 mục I – phần A. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận	Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật  Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
4.	Thủ tục 7 mục I – phần A. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật  Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
5.	Thủ tục 9 mục I – phần A. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá  - Quyết định số 1662/QĐ-BKHHCN ngày 15/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

6.	Thủ tục 10 mục I – phần A. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	<p>Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;</p> <p>Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;</p> <p>Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>
7.	Thủ tục 11 mục I – phần A. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	<p>Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;</p> <p>Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;</p> <p>Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>

8.	Thủ tục 12 mục I – phần A. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;  Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;  Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
9.	Thủ tục 13 mục I – phần A. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu thuộc trách nhiệm giải quyết của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Thông tư số 18/2017/TT-BCT ngày 21/9/2017 của Bộ Công Thương bãi bỏ một số điều của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu.
<b>II Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ</b>			
10.	Thủ tục 1 mục II – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 3675/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2017 của Bộ KH&CN về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
11.	Thủ tục 2 mục II – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 3675/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2017 của Bộ KH&CN về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa

	UBND Thành phố		học và Công nghệ
12.	Thủ tục 3 mục II – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục đăng ký chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ	QĐ số 2306/QĐ-BKHHCN ngày 16/8/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
<b>III Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân</b>			
13.	Thủ tục số 6 mục III – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X – quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
14.	Thủ tục số 7 mục III – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X – quang y tế	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
<b>IV Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ</b>			
15.	Thủ tục 2 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
16.	Thủ tục 3 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.

17.	Thủ tục 4 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	- Luật Chuyển giao Công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017 - Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao Công nghệ
18.	Thủ tục 5 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	- Luật Chuyển giao Công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017 - Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao Công nghệ - Thông tư số 02/2018/TT-BKHHCN ngày 15/5/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ
19.	Thủ tục 16 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ vùng	Quyết định số 1667/QĐ-BKHHCN ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
20.	Thủ tục 17 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ	Quyết định số 1667/QĐ-BKHHCN ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
21.	Thủ tục 18 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ	Quyết định số 1667/QĐ-BKHHCN ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
22.	Thủ tục 19 mục IV – phần	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt	Quyết định số 1667/QĐ-BKHHCN ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng



	B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
23.	Thủ tục 20 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo	Quyết định số 1667/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
24.	Thủ tục 21 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Quyết định số 1667/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
25.	Thủ tục 25 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.
26.	Thủ tục 28 mục IV – phần B. Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2017.